

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 265/2018/HSST

Ngày: 31/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Sướng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Đỗ Đức Hùng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát thị xã T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Khải – Kiểm sát viên

Trong ngày 31/10/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 253 /2018/ HSST ngày 14/9/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Nghĩa T**, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: xóm Phan, thôn H, xã Đ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Nghĩa Th, sinh năm 1956(Đã chết); Mẹ đẻ: Trương Thị T, sinh năm 1957; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ : Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Con: Có 03 con(Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010)

Tiền án: có 01. Tại bản án số 89/HSST ngày 24/6/2014 của TAND huyện TD, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Nguyễn Nghĩa T 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “ Đánh bạc”, T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, Phạt 3.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Đến nay T chưa chấp hành việc nộp án phí HSST và tiền phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 20/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Viết Th**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: thôn PL, xã PC, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Trần Viết C, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Bùi Thị

N, sinh năm 1970; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ : Trần Thị Mai H, sinh năm 1993; Con: Có 01 con(sinh năm 2014)

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2018 đến ngày 14/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Xuân H, sinh năm 1987; Trú tại thôn PL, xã PC, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 13 giờ 25 phút, ngày 11/6/2018, tại thôn R, xã PC, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T phối hợp với Đoàn công an V, thị xã T đã tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang đối tượng nam thanh niên tự khai Trần Viết Th có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nam thanh niên tự khai là Lê Xuân H, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại thôn PL, xã PC, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Trần Viết Th khai nhận số ma túy bán cho Lê Xuân H là do Nguyễn Nghĩa T, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú tại xóm Phan, thôn H, xã Đ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh đưa cho Th nhờ mang đi bán cho Lê Xuân H. Lực lượng công an đã thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nhỏ bằng ni lông màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng do Lê Xuân H tự nguyện giao nộp; 01 mảnh giấy màu trắng ghi dòng chữ “ Ngày 11/6/2018 KQXSMB IS 08106098, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen gắn sim số thuê bao 0919.725.07x thu tại túi quần phía trước, bên phải Lê Xuân H đang mặc; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số sê ri IS 08106098 thu tại túi quần phía trước, bên phải của Th đang mặc cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen gắn sim số thuê bao 0163.822.088x và 01 xe mô tô nhãn hiệu Vectar, BKS 99H6 - 970x của Th. Cùng ngày 11/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 106 để khám xét nơi ở của Trần Viết Th tại thôn R, xã PC, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Sau khi biết Th bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã T bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/6/2018, Nguyễn Nghĩa T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày 12/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Nghĩa T tại xóm Phan, thôn H, xã Đ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh thu giữ 01 chiếc cân điện tử nhỏ màu trắng để trong tủ tại phòng ngủ của Nguyễn Nghĩa T.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, cùng ngày 11/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành giám định và ra Bản kết luận giám định số 719, kết luận: Chất tinh thể màu

trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng có khối lượng 0,0565 gam; là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 185/CT -VKS ngày 12/9/2018 của VKS nhân dân thị xã T đã truy tố Nguyễn Nghĩa T, Trần Viết Th về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo T khai nhận: Bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên sử dụng trái phép ma túy đá nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy đá về để sử dụng và để bán lại kiếm lời. Khoảng 06 giờ sáng ngày 11/6/2018, bị cáo một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vectar, BKS 99H6 - 970x từ nhà đến khu công nghiệp Đ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy đá. Khi đi đến khu công nghiệp Đ, bị cáo gặp 01 người thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi. Bị cáo hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì người này đồng ý và bán cho bị cáo 01 gói ma túy có đặc điểm bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi mua được số ma túy bị cáo cất giấu vào trong người rồi đi về nhà sử dụng một ít, số còn lại bị cáo cất giấu vào trong người chờ điều kiện có ai hỏi mua thì bị cáo sẽ bán lại kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày 11/6/2018, lúc này bị cáo đang ở nhà tại xóm Phan, thôn Dương Dúc, xã Đ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh thì có Lê Xuân H gọi điện thoại cho bị cáo theo số thuê bao 01638.220.088x gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen của bị cáo để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Bị cáo đồng ý và hẹn Hà sẽ giao ma túy ở quán nước gần Trạm Y tế xã PC, thị xã T. Lúc này, tại nhà bị cáo có Trần Viết Th là bạn của bị cáo đang có mặt ở đó. Bị cáo nhờ Trần Viết Th mang gói ma túy bị cáo mua được trước đó chưa sử dụng hết mang đến bán cho Hà với giá 500.000 đồng, đồng thời bị cáo đưa cho Th chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen gắn sim số 01638.220.088x và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vectar, BKS 99H6 – 970x để Th sử dụng đi bán ma túy. Sau khi biết Th bị công an thị xã T bắt quả tang khi bán ma túy cho H, ngày 12/6/2018 bị cáo đã đến Công an thị xã T đầu thú.

Bị cáo xác định việc bị cáo mua ma túy của người khác về nhà cất giấu, sau đó bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát T truy tố bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng không oan sai gì.

Bị cáo Th khai nhận: Do bản thân bị cáo cũng là người thường sử dụng trái phép ma túy đá và trước đây đã có lần T cho bị cáo ma túy đá để bị cáo sử dụng nên bị cáo đồng ý đi bán ma túy cho T. Khi bị cáo đang trên đường đi đến chỗ hẹn, lúc này là 13 giờ 11 phút cùng ngày 11/6/2018 thì Lê Xuân H gọi điện thoại vào điện thoại của T do bị cáo đang cầm. Bị cáo cầm máy điện thoại của T nghe máy và trả lời: “ gần đến nơi rồi ”. Khoảng 5 phút sau, bị cáo đi xe mô tô của T đến vị trí quán nước ven đường gần Trạm y tế xã PC, thị xã T thì gặp Lê Xuân H đang ngồi uống nước cùng anh Lê Nguyên Q, sinh năm 1990, trú tại thôn PL, xã PC, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, Hà hỏi bị cáo: “ Đồ đâu?”(Ý của H hỏi là ma túy đâu) đồng thời H đưa cho bị cáo 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Bị cáo hiểu ý đây là tiền H trả để mua ma túy nên bị cáo liền cầm tờ tiền đút vào túi quần phía trước, bên phải của bị cáo đang mặc rồi đưa lại cho H 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong có 1 túi ni lông nhỏ màu trắng đựng chất

tinh thể màu trắng do T đưa cho bị cáo để mang bán cho H. H biết đó là gói ma túy đã liền cầm thì đúng lúc có lực lượng công an ập đến bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng như đã nêu ở trên.

Bị cáo xác định việc bị cáo giúp T bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật. VKS thị xã T truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng không oan sai gì.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận vị đại diện VKS trình bày lời luận tội, phân tích tính chất mức độ, vai trò, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo trước Tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nghĩa T từ 28 tháng đến 34 tháng tù. Phạt bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Viết Th từ 26 tháng tù đến 32 tháng tù. Phạt bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của tổ chức giám định kỹ thuật hình sự pháp y Công an tỉnh Bắc Ninh; 02 chiếc sim điện thoại số 0919.725.07x; 0163.822.088x; 01 mảnh giấy màu trắng ghi dòng chữ “ Ngày 11/6/2018 KQXSMB IS 08106098”.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số sê ri IS 08106098; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen.

Trả lại bị cáo 01 chiếc cân điện tử nhỏ màu trắng

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Khi được nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của bị cáo T và bị cáo Th tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh về số ma túy thu giữ. Do đó đã có đủ các yếu tố để xác định T đã có hành vi mua ma túy mang về nhà mình cất giấu sau đó bán cho các con nghiện khác kiếm lời. Đối với bị cáo Th, biết T mua ma túy sau đó bán cho các con nghiện khác kiếm lời. Bị cáo không can ngăn mà còn đồng tình, giúp T giao ma túy cho các con nghiện khác. Như vậy, hành vi của Th đã giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội mua bán trái phép chất ma túy.

Trọng lượng ma túy các bị cáo mua bán là 0,0565 gam là Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát thị xã T truy tố T và Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm vào một khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước ta. Tính chất phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn.

Đây là vụ án đồng phạm nên vai trò của các bị cáo trong vụ án có khác nhau. Trong vụ án này bị cáo T là người có vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy rồi bán cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Đối với bị cáo Th biết T ma túy về bán, bị cáo không can ngăn mà còn đồng tình, giúp T đi giao ma túy cho các con nghiện khác. Do đó, khi quyết định hình phạt bị cáo T phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Th.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Đối với bị cáo T bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo đã có 01 tiền án: Tại bản án số 89/HSST ngày 24/6/2014 của TAND huyện TD, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Nguyễn Nghĩa T 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”, T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, Phạt 3.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Đến nay T chưa chấp hành việc nộp án phí HSST và tiền phạt. Trong vụ án này, do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đó là tái phạm. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều có thái độ khai báo T khẩn tỏ ra ăn năm hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Th, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo T khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với lần phạm tội này của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo T người tốt.

Bên cạnh việc bắt bị cáo phải chịu hình phạt chính là hình phạt tù, cần áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với các bị cáo, phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, xét cần phải tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen. Xét thấy đây là những vật dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 chiếc sim điện thoại số 0919.725.07x; 0163.822.088x và 01 mảnh giấy màu trắng ghi dòng chữ “ Ngày 11/6/2018 KQXSMB IS 08106098 xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc cân điện tử nhỏ màu trắng xét thấy đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô mà T đưa cho Th đi giao ma túy: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vectar, BKS 99H6 – 970x được T giao cho Th đi bán ma túy mang tên đăng ký anh Khương Văn T, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú thôn Đại Thượng, xã Đ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2007, anh Toàn bán lại chiếc xe trên cho bà Trương Thị Tiệp, sinh năm 1957, hộ khẩu thường trú tại xóm Phan, thôn H, xã Đ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (mẹ bị can T) với giá 6.800.000 đồng. Ngày 10/6/2018, T mượn bà Tiệp chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Bản thân T, bà Tiệp đều khai nhận bà Tiệp không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy nên ngày 16/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại bà Tiệp chiếc xe trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với người nam thanh niên khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra T khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ của người này là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Nguyên Q là người có mặt khi lực lượng công an bắt quả tang Th bán ma túy cho Hà. Quá trình điều tra, anh Q, H khai nhận anh Q không biết việc H có giao dịch mua bán ma túy với T và Th. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với anh Q là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi mua 0,0565 gam chất Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân của Lê Xuân H. Quá trình điều tra xác định Hà chưa bị xử phạt hành chính, xử phạt tù về hành vi, tội phạm ma túy; khối lượng ma túy H mua chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an thị xã T đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H về hành vi này là đúng quy định pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nghĩa T, Trần Viết Th phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS..

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nghĩa T 32 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2018. Phạt bị cáo 5 triệu đồng.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Viết Th 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2018. Phạt bị cáo 5 triệu đồng.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Nguyễn Nghĩa T, Trần Viết Th mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 02 chiếc sim điện thoại số 0919.725.07x; 0163.822.088x; 01 mảnh giấy màu trắng ghi dòng chữ “ Ngày 11/6/2018 KQXSMB IS 08106098

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số sê ri IS 08106098; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen.

Trả lại bị cáo 01 chiếc cân điện tử nhỏ màu trắng

Áp dụng Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Nghĩa T, Trần Viết Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án, công an.
- Bị cáo, bị hại.
- Lu hồ sơ, VP.

T/M hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

